

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
BAN CHỈ ĐẠO CNTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *M51*/QĐ-BCĐCNTT

Biên Hòa, ngày *17* tháng *5* năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban
chỉ đạo công nghệ thông tin tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2009 - 2015**

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 42/2007/QĐ-UBND ngày 29/6/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy chế thành lập tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 27/04/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Ban chỉ đạo công nghệ thông tin tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2009-2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 403/TTr-STTTT ngày 05/5/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

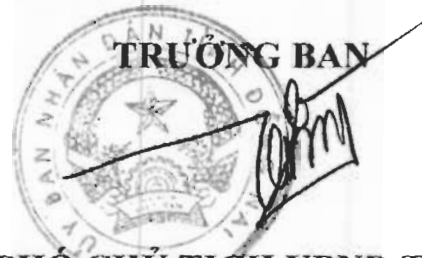
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo Công nghệ Thông tin tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2009-2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

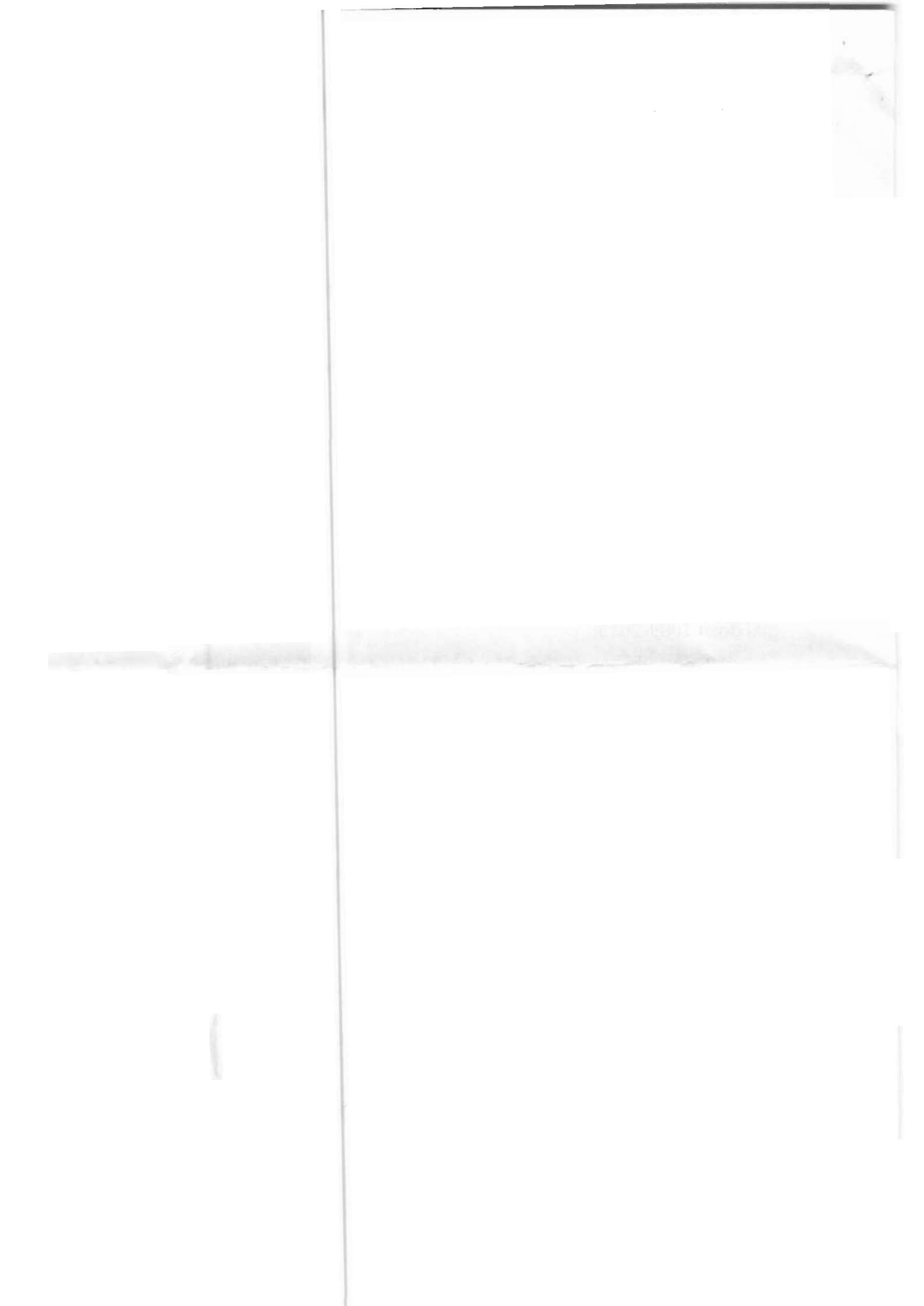
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, các thành viên Ban chỉ đạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCD CNTT quốc gia;
- Bộ TTTT;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu *Vf, TTT#*



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Văn Vĩnh



QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo công nghệ thông tin tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2009 - 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 27/04/2009
của Trưởng Ban chỉ đạo Công nghệ thông tin tỉnh Đồng Nai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ban chỉ đạo công nghệ thông tin tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2009 - 2015 (gọi tắt là Ban chỉ đạo) được thành lập theo Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 27/04/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai

Ban chỉ đạo có nhiệm vụ:

1. Tham mưu cho UBND tỉnh các chủ trương và giải pháp chiến lược nhằm thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
2. Giúp UBND tỉnh chỉ đạo, điều phối việc triển khai thực hiện chiến lược, cơ chế chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án trọng điểm về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
3. Kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban chỉ đạo CNTT Quốc gia.

Điều 2: Ban chỉ đạo có 10 thành viên bao gồm: 1 Trưởng ban, 1 Phó ban, các thành viên Ban chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc.

Mối quan hệ giữa Ban chỉ đạo với các sở, ban, ngành, cơ quan đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, địa phương là quan hệ kiểm tra, đánh giá, và hướng dẫn.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng Ban chỉ đạo (Sau đây gọi tắt là Trưởng ban)

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh Ủy, UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông và Ban chỉ đạo quốc gia về CNTT đối với hoạt động ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh;
2. Chủ trì các hội nghị, cuộc họp, hội thảo thường kỳ, đột xuất của Ban chỉ đạo; Triệu tập các cuộc họp đột xuất để giải quyết các vấn đề liên quan về công

nghệ thông tin tại địa phương khi cần thiết; Tổ chức các hoạt động về công nghệ thông tin liên quan trong và ngoài tỉnh;

3. Chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án và các chương trình hợp tác ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đã được UBND tỉnh phê duyệt;

4. Kiến nghị Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương và Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền của Ban chỉ đạo;

5. Thành lập Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban chỉ đạo.

Điều 4. Trách nhiệm của Phó trưởng ban Thường trực Ban chỉ đạo (sau đây gọi tắt là Phó trưởng ban Thường trực) giúp Trưởng ban các nhiệm vụ:

1. Điều hành các hoạt động của Ban chỉ đạo, thay mặt Trưởng ban khi vắng mặt hoặc ủy quyền, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về nhiệm vụ được giao;

2. Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể do Trưởng ban phân công;

3. Chịu trách nhiệm trực tiếp trước Trưởng ban về các hoạt động triển khai ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn toàn tỉnh; chỉ đạo trực tiếp Tổ Chuyên viên giúp việc trong các hoạt động chuyên môn có liên quan; thay mặt Trưởng ban điều hành các hoạt động của Ban chỉ đạo khi được ủy quyền;

4. Trực tiếp giúp Trưởng ban giải quyết những vấn đề khi chưa tổ chức được cuộc họp Ban chỉ đạo; trong trường hợp còn những nội dung chưa có sự thống nhất cao trong Ban chỉ đạo thì Trưởng Ban chỉ đạo sẽ có quyết định cuối cùng;

5. Chuẩn bị nội dung các tài liệu, báo cáo, đề án, dự án về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn trình hội nghị thường xuyên và đột xuất của Ban chỉ đạo;

6. Tham mưu cho Trưởng Ban chỉ đạo phân công các thành viên trong Ban xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin thuộc ngành mình phụ trách;

7. Tổ chức, hướng dẫn, triển khai các nhiệm vụ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin theo kết luận của Trưởng Ban chỉ đạo tại các hội nghị thường xuyên và đột xuất của Ban chỉ đạo;

8. Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch chuyên môn và làm việc với Sở Tài chính để đảm bảo nguồn tài chính cho hoạt động của Ban chỉ đạo.

Điều 5. Trách nhiệm quyền hạn và nhiệm vụ của các thành viên Ban chỉ đạo

1. Tham gia công việc của Ban chỉ đạo với nhiệm vụ là ủy viên, đồng thời là đại diện các sở, ban, ngành, đoàn thể chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp và tổ chức thực hiện nhiệm vụ về công nghệ thông tin thuộc cấp mình quản lý;
2. Tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban chỉ đạo và tham gia có hiệu quả vào hoạt động chung của Ban chỉ đạo. Trường hợp vắng mặt trong các cuộc họp phải có giấy ủy quyền cho người đi thay nhưng phải được Trưởng ban đồng ý;
3. Tham gia đoàn làm việc với UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa về lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin; chủ động tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách giải pháp hỗ trợ cho cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin;
4. Có trách nhiệm báo cáo định kỳ quý, 6 tháng, 9 tháng, năm và đột xuất về đánh giá tình hình hoạt động, kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ được phân công phụ trách gửi về Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo (Sở Thông tin và Truyền thông);
5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được Trưởng ban phân công;
6. Có trách nhiệm chỉ đạo và tham gia xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của tỉnh; đồng thời tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện đối với ngành và lĩnh vực chuyên môn mà mình phụ trách.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo (sau đây gọi tắt là Tổ chuyên viên)

1. Tổ chuyên viên được thành lập theo Quyết định của Trưởng Ban chỉ đạo;
2. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Ban chỉ đạo, dưới sự điều hành trực tiếp của Phó trưởng ban hoặc Tổ trưởng Tổ chuyên viên;
3. Giúp Ban chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch, dự án có liên quan đến công nghệ thông tin. Thường xuyên báo cáo cho Thành viên Ban chỉ đạo ở đơn vị phụ trách về sự phối hợp của mình;
4. Trực tiếp theo dõi, nắm tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án công nghệ thông tin của đơn vị mình và các lĩnh vực khác được phân công để báo cáo, đề xuất các ý kiến và giải pháp xử lý;
5. Phản hồi các thông tin hoặc những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để Ban chỉ đạo kịp thời xử lý;
6. Được đơn vị tạo điều kiện về thời gian để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương III NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Điều 7: Chế độ làm việc của Ban chỉ đạo

1. Các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ do Trường ban phân công;

2. Trường ban triệu tập và chủ trì các phiên họp thành viên Ban chỉ đạo thường kỳ 06 tháng 01 lần để cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước và của Tỉnh về tình hình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh, sơ kết những công việc đã triển khai, đề ra các chương trình, kế hoạch và biện pháp thực hiện tiếp theo. Trường ban có thể ủy quyền cho Phó trường ban Thường trực chủ trì các phiên họp;

3. Những vấn đề đột xuất, cấp thiết sẽ được giải quyết thông qua các cuộc hội ý giữa Trường ban, Phó Trường ban và một số sở, ban, ngành, cá nhân liên quan;

4. Nội dung các phiên họp do Phó Trường ban Thường trực chuẩn bị và thông báo bằng văn bản cho các thành viên, gửi kèm giấy mời họp;

5. Các thành viên Ban chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng quý (bằng văn bản) gửi Phó Trường ban Thường trực vào ngày 15 của tháng cuối quý, 6 tháng, năm hoặc các báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Nội dung báo cáo những vấn đề phát sinh, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công và đề ra nhiệm vụ trong quý tới, đồng thời nêu lên các đề xuất, giải pháp và kiến nghị cụ thể;

6. Cơ quan Thường trực có trách nhiệm gửi tài liệu cho các thành viên Ban chỉ đạo ít nhất 5 đến 7 ngày trước khi họp.

Điều 8. Chế độ làm việc của Tổ chuyên viên

1. Các tổ chuyên viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ do Phó Trường ban, Tổ trưởng và thành viên Ban chỉ đạo ở đơn vị phụ trách phân công;

2. Định kỳ 3 tháng họp Tổ chuyên viên một lần, để nghe các thành viên Tổ chuyên viên báo cáo tình hình, kết quả thực hiện và dự kiến phương hướng tới theo chức năng, nhiệm vụ được phân công cho từng thành viên, Phó Trường ban hoặc Tổ trưởng, Tổ chuyên viên sẽ chủ trì cuộc họp.

Điều 9. Việc cử, thay đổi thành viên Ban chỉ đạo và Tổ chuyên viên

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể có trách nhiệm cử lãnh đạo tham gia Ban chỉ đạo; Cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tham gia Tổ chuyên viên; chịu trách nhiệm về hoạt động của nhân sự được cử tham gia;

2. Khi có thay đổi về nhân sự, trong vòng 07 ngày, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thông báo bằng văn bản về việc cử nhân sự khác tham gia gửi đến cơ quan Thường trực để tổng hợp báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo kiện toàn, củng cố và thông báo các thành viên Ban chỉ đạo, Tổ chuyên viên biết để phối hợp thực hiện.

Điều 10: Chế độ phối hợp công tác giữa Ban chỉ đạo và các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương

1. Ban chỉ đạo thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương có liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin để triển khai các hoạt động theo chương trình, kế hoạch đã đề ra;

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương cử đại diện của mình tham gia các phiên họp mở rộng khi được Trưởng ban hoặc Phó ban Thường trực mời;

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể có trách nhiệm xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án liên quan đến việc ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị mình trình UBND tỉnh phê duyệt đồng thời gửi về cơ quan Thường trực tổng hợp và theo dõi.

Điều 11. Các điều kiện làm việc của Ban chỉ đạo

1. Trụ sở của Ban chỉ đạo đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Nai;

2. Ban chỉ đạo được sử dụng con dấu của Sở Thông tin và Truyền thông; trường hợp Trưởng ban Chỉ đạo ký văn bản thì sử dụng con dấu của UBND tỉnh;

3. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm bố trí văn phòng làm việc, chuẩn bị phương tiện và các điều kiện vật chất phục vụ hoạt động của Ban chỉ đạo.

Điều 12: Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo được cấp từ ngân sách nhà nước cho cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo và được sử dụng vào những mục đích sau đây:

- Mua sắm văn phòng phẩm, trang thiết bị chuyên môn phục vụ cho Ban chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc;

- Hỗ trợ tiền nhiên liệu hoặc thuê xe phục vụ cho Ban chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo đi dự họp, hướng dẫn, kiểm tra các địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Hỗ trợ tiền thông tin liên lạc hàng tháng cho Trưởng ban, Phó trưởng Ban chỉ đạo, Tổ trưởng, Tổ phó, Thư ký, Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo;

- Tiền công tác phí, làm thêm giờ cho thành viên Ban chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo;

- Hỗ trợ kinh phí hàng tháng cho Ban chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc;

- Tổ chức đoàn đi học hỏi kinh nghiệm ở những tỉnh bạn;
- Sử dụng vào việc khen thưởng hàng năm cho các thành viên Ban chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc và các địa phương;
- Tổ chức các cuộc họp Ban chỉ đạo, Tổ chuyên viên và Hội nghị sơ, tổng kết hàng năm, nửa nhiệm kỳ và hết nhiệm kỳ hoạt động của Ban chỉ đạo;
- Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh về kinh phí thì phải được sự chấp thuận của UBND tỉnh bằng văn bản và thực hiện theo quy định hiện hành;
- Các thành viên Ban chỉ đạo có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hoạt động của đơn vị gửi về Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo vào cuối quý III hàng năm để tổng hợp chung vào kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo;
- Hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp và lập dự trù kinh phí hoạt động cho Ban chỉ đạo gửi Sở Tài chính cân đối nguồn để trình UBND tỉnh xem xét quyết định. Thường trực Ban chỉ đạo có trách nhiệm quản lý, phân bổ việc sử dụng kinh phí và thanh quyết toán kinh phí được cấp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Khen thưởng: Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được giao, được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

2. Xử lý vi phạm:

a) Tập thể, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Trường Ban chỉ đạo phê bình thành viên (Ban chỉ đạo và Tổ chuyên viên) nếu:

- Thành viên vi phạm không hoàn thành nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch, chương trình của Ban chỉ đạo đã được phê duyệt;

- Không thực hiện báo cáo, cung cấp thông tin đến lần thứ 3, không tham gia họp đến lần thứ 3;

- Không hoặc từ chối việc cử cán bộ tham gia (hoặc thay thế khi có thay đổi nhân sự) thành viên Ban chỉ đạo và Tổ chuyên viên.

c) Trong 01 năm, cán bộ, công chức được cử tham gia Ban chỉ đạo và Tổ chuyên viên mà bị cơ quan chủ trì thông báo về việc không hoàn thành trách nhiệm phối hợp thì cán bộ, công chức đó không được xét khen thưởng trong năm đó.

Điều 14. Điều khoản thi hành

7
1. Quy chế này được áp dụng cho Ban chỉ đạo triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm giúp Trưởng ban triển khai thực hiện quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện quy chế, nếu có vướng mắc, phát sinh, các thành viên Ban chỉ đạo báo cáo cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo để tổng hợp ý kiến trình Trưởng Ban chỉ đạo xem xét quyết định./.

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Văn Vĩnh

